

Số: /TB-HQKV3

Hải Phòng, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

V/v cập nhật thông tin để nộp tiền thuế, phí và các khoản thu khác
theo tổ chức bộ máy mới từ ngày 01/7/2025

Kính gửi: Quý Cơ quan, Doanh nghiệp

Thực hiện Quyết định số 2019/QĐ-BTC ngày 11/6/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan; Quyết định số 2020/QĐ-BTC ngày 11/6/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN; Căn cứ thông báo số 11801/TB-CHQ ngày 30/6/2025 của Cục Hải quan về thông tin tài khoản thu NSNN; Căn cứ thông báo số 528/KBKV V-KTNN ngày 30/6/2025 v/v thông tin tài khoản phối hợp thu và thanh toán của Phòng Giao dịch số 5, thuộc KBNN khu vực III kể từ ngày 01/7/2025.

Chi cục Hải quan khu vực III thông báo các thông tin liên quan đến việc nộp thuế, phí và các khoản thu khác vào tài khoản kho bạc của các đơn vị Hải quan trực thuộc Chi cục Hải quan khu vực III từ ngày 01/7/2025, (chi tiết tại phụ lục I, bảng kê 01 và 02 đính kèm).

Chi cục Hải quan khu vực III trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc (để thực hiện; thông báo đến cộng đồng doanh nghiệp);
- Ban Biên tập Website, Fanpage (để tuyên truyền);
- Lưu: VT, NVHQ (Nguyễn Trang85).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Trương Bình An

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2025

PHỤ LỤC I:

Hướng dẫn việc thu nộp tiền thuế, phí và các khoản thu khác vào tài khoản kho bạc của các đơn vị Hải quan trực thuộc Chi cục Hải quan khu vực III

Để tạo thuận lợi cho Người nộp thuế (NNT) trong quá trình thu nộp tiền Thuế và các khoản thu khác vào NSNN, nộp phí Hải quan và các khoản tạm thu khác hạn chế sai sót, Chi cục Hải quan khu vực III cung cấp các thông tin về tài khoản Kho bạc, mã Quan hệ ngân sách (QHNS), tên cơ quan Hải quan thụ hưởng, tiêu mục, Ngân hàng thương mại ủy nhiệm thu/ Ngân hàng thương mại phối hợp thu của các đơn vị Hải quan thuộc Chi cục Hải quan khu vực III (chi tiết như bảng kê số 01 và 02 đính kèm).

Các nội dung cơ bản NNT cần lưu ý khi thiết lập thông tin Chứng từ nộp tiền thuế, phí Hải quan, lệ phí Quá cảnh như sau:

- NNT cần xác định chính xác thông tin tên KBNN, tên cơ quan Hải quan thụ hưởng (Tiền nộp về đơn vị Hải quan nào thì ghi mã QHNS của đơn vị Hải quan đó), Tài khoản nộp tiền, tiêu mục, ... ghi đúng Mã số thuế và tên NNT (đúng tên trên Tờ khai) để tờ khai được thông quan nhanh chóng, hạn chế sai sót, tránh mất thời gian tra soát, điều chỉnh của Doanh nghiệp, cơ quan Hải quan, Ngân hàng thương mại (NHTM), Kho bạc Nhà nước (KBNN).

- NNT nên nộp tiền tại các NHTM ủy nhiệm thu/ NHTM phối hợp thu với KBNN mở tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu để hạn chế chuyển tiếp, kéo dài thời gian giao dịch nộp thuế, phí, lệ phí,.. của NNT.

- Trường hợp NNT là cá nhân, không có thông tin Mã số thuế, không có thông tin của người nộp NSNN, KBNN hoặc ngân hàng ủy nhiệm thu hoặc ngân hàng phối hợp thu sử dụng mã số thuế tạm "0106680443" để nộp tiền (theo hướng dẫn tại Khoản 7 Điều 1 Thông tư 72/2021/TT-BTC ngày 17/8/2021 của Bộ Tài chính).

- Số tài khoản kho bạc, tên KBNN, tên cơ quan Hải quan thụ hưởng, mã QHNS, tiêu mục tra cứu thông tin theo bảng tham chiếu đính kèm (bảng kê 01 và bảng kê 02); Thông tin số tờ khai/QĐ phạt, loại hình, ngày đăng ký/ngày QĐ phạt, nội dung nộp tiền, số tiền ghi theo thực tế. Riêng mã chương, NNT ghi theo chương do Bộ chủ quan quy định, có thể tra cứu tại website <http://tracuunnt.gdt.gov.vn> (ví dụ: 754, 554, 555,...).

- Khi nộp thuế, tiền chậm nộp thuế vào NSNN (TK7111), mỗi tờ khai phải lập riêng một Chứng từ nộp tiền (tờ khai chỉ ghi 11 số), có thể nộp cả thuế và tiền chậm nộp thuế trong 01 Chứng từ nộp tiền nhưng ghi tách riêng từng tiêu mục.

- Khi nộp phạt vi phạm hành chính (VPHC) vào NSNN (TK 7111) thì NNT ghi số Quyết định phạt và ngày của Quyết định (không nộp theo số tờ khai bị

phạt), có thể nộp cả tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp phạt VPHC trong 01 Chứng từ nộp tiền nhưng tách riêng theo từng tiểu mục.

- Khi nộp tiền phí Hải quan vào tài khoản tiền gửi của cơ quan Hải quan (TK 3511) chia làm 02 trường hợp. Trường hợp nộp số tiền 20.000 đồng cho 01 tờ khai thì NNT có thể ghi chính xác số tờ khai còn nợ (ghi TK 11 số) hoặc ghi tờ khai 10 số 9 (TK 999999999). Trường hợp nộp số tiền từ 40.000 đồng trở lên cho nhiều tờ khai, NNT ghi tờ khai 10 số 9 (TK 999999999), ngày đăng ký là ngày nộp tiền, loại hình A11 hoặc NA, không ghi 01 số tờ khai cụ thể. Trường hợp ghi 01 số tờ khai cụ thể (TK 11 số), hệ thống KTTTTT sẽ hạch toán tự động toàn bộ số tiền nộp vào 01 tờ khai đó, các tờ khai khác còn lại vẫn treo nợ.

- Khi nộp tiền Lệ phí Quá cảnh, NNT nộp tiền vào NSNN (TK7111), tiểu mục **3003**, số tờ khai 500.... (TK 11 số) (theo quy định tại điểm 2b Điều 7 Thông tư số 14/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí Hải quan và Lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh).

- Khi nộp tiền đặt cọc hàng kinh doanh Tạm nhập tái xuất (TNTX), NNT nộp tiền vào tài khoản tạm thu của Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu (TK 3591), tiền nộp về đơn vị Hải quan nào thì ghi mã QHNS của đơn vị đó, tiểu mục 1901, số tờ khai 10.../G11, nội dung ghi “Tiền đặt cọc hàng kinh doanh TNTX”.

- Khi mua tem rượu, thuốc lá, NNT nộp tiền vào tài khoản **3751** của Chi cục Hải quan khu vực III (mã QHNS: 1056988), mở tại KBNN Khu vực III - Phòng kế toán Nhà nước (mã ĐBHC: 31TTT). Nội dung nộp tiền cần thể hiện được tên Doanh nghiệp (MST), số lượng tem, tên loại tem, số tờ khai/loại hình, ngày đăng ký, đơn vị Hải quan nơi mở tờ khai (Ví dụ: Công ty cổ phần ABC (MST: 01..) mua 6500 tem rượu < 30 độ thuộc Tờ khai 100.../A11 ngày 12/7/2025 tại Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV1).

- Khi nộp tiền mua hàng hoá tồn đọng, hàng tịch thu Người mua nộp tiền vào tài khoản **3942** của Chi cục Hải quan khu vực III (mã QHNS: 1056988), mở tại KBNN khu vực III - Phòng kế toán Nhà nước (mã ĐBHC: 31TTT). Nội dung nộp tiền cần thể hiện được tên Người mua hàng, tên hàng, số lượng hàng, số và ngày hợp đồng mua bán).

- Khi nộp tiền phí xuất khẩu cà phê, hồ tiêu, NNT nộp tiền phí vào tài khoản tạm thu **3591** của đơn vị Hải quan nơi mở tờ khai, ghi rõ thông tin mã QHNS của đơn vị Hải quan (ví dụ: **2995...**), tên Kho bạc Nhà nước, mã chương ghi theo chương do Bộ chủ quản cấp cho Doanh nghiệp (ví dụ: 754, 554, 151,...); mục số tờ khai: ghi đích danh số tờ khai (nếu nộp cho 01 tờ) hoặc đại diện 01 số tờ khai cuối cùng trong danh sách (nếu nộp cho nhiều tờ khai), nội dung nộp tiền ghi rõ: “Nộp phí XK cà phê/hồ tiêu cho tờ khai ...” hoặc “Nộp phí XK cà phê/hồ tiêu cho các tờ khai trong giai đoạn từ ngày ... đến ngày ...”. Do các văn bản hiện nay chưa quy định cụ thể về tiểu mục nộp tiền phí xuất khẩu cà phê, nên tạm thời sử dụng tiểu mục **2663** để nộp tiền phí.

Thông tin cơ bản khi đi nộp tiền các trường hợp nêu trên được cụ thể hóa tại các mẫu Chứng từ nộp tiền đính kèm, tùy theo phương thức nộp tiền (tiền mặt,

chuyên khoản, Ủy nhiệm chi, công thanh toán điện tử 24/7,...) mỗi Ngân hàng có thể có mẫu biểu riêng, nhưng các nội dung cơ bản của chứng từ nộp tiền là không thể thiếu.

CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC III

CỤC HẢI QUAN		CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC III				BẢNG KẾ 01	
		ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/7/2025					
BẢNG MÃ CHI CỤC HẢI QUAN, KHO BẠC, NGÂN HÀNG ĐỀ NỘP THUẾ, PHÍ... TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC III							
Mã đơn vị Hải quan	Tên đơn vị HQ mới (từ 15/3/2025 trở đi)	Mã QHNS	Tài khoản mở tại KB	Tên Kho bạc MỚI từ ngày 01/7/2025	Mã KB	Mã ĐBHC	Đầu mối liên hệ Đơn vị Hải quan
03CC	Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV1	2995022	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511 Tạm thu (đặt cọc): 3591	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	31TTT	Đ/c Trần Thị Oanh: 0906.078.175; Đ/c Nguyễn Thị Hồng Toan: 0978.504.727
03CE	Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV2	2995023	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511 Tạm thu (đặt cọc): 3591	Phòng Giao dịch số 1- KBNN khu vực III	0064	31TTT	Đ/c Đỗ Thị Phương Lan: 0983.262.916; Đ/c Nguyễn Thị Vân Anh: 0912.823.612;
03TG	Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV3	2995024	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511 Tạm thu (đặt cọc): 3591	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	31TTT	Đ/c Phùng Thị Thuý Lài: 0912.607.704 Đ/c Phạm Thị Kim Anh: 0938.488.965;
03EE	Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ	2995119	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511 Tạm thu (đặt cọc): 3591	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	31TTT	Đ/c Trương Thị Thu Huyền: 0904.650.588 Đ/c Hoàng Công Đạt: 0912.218.238;
03PA	Hải quan KCX và KCN Hải Phòng (Đội ĐT, GC)	2995117	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511 Tạm thu (đặt cọc): 3591	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	31TTT	Đ/c Lương Thị Kim Ngân: 0906.262.659 Đ/c Phạm Thị Thu Thủy: 0936.696.466
03NK	Hải quan Khu chế xuất & Khu công nghiệp Hải Phòng.	2995118	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511 Tạm thu (đặt cọc): 3591	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	31TTT	Đ/c Trần Thị Vân: 0917.684.677;
03PJ	Hải quan Hải Dương	2995027	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511	Phòng Giao dịch số 5- KBNN khu vực III	0077	10510	Đ/c Nguyễn Thu Hà : 0908.119.886
Q03M	Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan	2995121	Thu NSNN: 7111;	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	31TTT	Đ/c Nguyễn Thị Thu Hà: 0904.178.598;
03	Chi cục Hải quan khu vực III	1056988	-Tài khoản tiền gửi khác (3751.0.1056988): DN nộp tiền để mua Tem rượu, thuốc lá, --> Văn Phòng quản lý "- Tài khoản tạm thu: 3942.0.1056988: Người mua nộp tiền Bán hàng tồn đọng, Bán hàng tích thu, --> Văn Phòng	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	31TTT	Đ/c Nguyễn Thị Thu Hương: 0904.347.285; (về tiền Bán hàng tích thu/tồn đọng)
			-Thu NSNN (7111.0.1056988): DN nộp tiền phạt VPHC theo QĐ của Chi Hải quan khu vực III hoặc QĐ của UBND TP. Hải Phòng --> Phòng Nghiệp vụ Hải quan quản lý	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	31TTT	Đ/c Nguyễn Thị Thu Trang: 0984.986.936; (về tiền phạt VPHC cấp Chi cục Hải quan khu vực);
K03K	Phòng Nghiệp vụ Hải quan	2995120	TK thu NSNN: 7111.2995120	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	31TTT	Đ/c Phạm Văn Hiệu: 0902.182.838; Đ/c Nguyễn Thị Thu Trang: 0984.986.936; Đ/c Nguyễn Thị Ngọc Bích: 0975389668

CỤC HẢI QUAN							
CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC III						BẢNG KÊ 02	
BẢNG MÃ TÀI KHOẢN, TIÊU MỤC NỘP THUẾ, CHẬM NỘP THUẾ, PHẠT VPHC, CHẬM NỘP VPHC, PHÍ HẢI QUAN, LỆ PHÍ QUÁ CẢNH, ĐẶT CỌC							
Sắc thuế	Tài khoản/tiểu mục ở KB	Nộp tiền vào NSNN (chuyên thu)	Tài khoản 7111	Nộp tiền vào NSNN (chuyên thu)	Tài khoản 7111		
Phí Hải quan (Nộp tiền vào tài khoản tạm thu)	Tài khoản 3511	Thuế XK	TM 1851	Chậm nộp thuế XK	TM 4935		
Phí HQ (20.000)	TM 2663	Thuế NK	TM 1901	Chậm nộp thuế NK	TM 4936		
		Thuế GTGT	TM 1702	Chậm nộp thuế GTGT	TM 4928		
Đặt cọc TN-TX, bảo đảm SHTT (tạm thu)	Tài khoản 3591	Thuế TTĐB	TM 1751	Chậm nộp thuế TTĐB	TM 4932		
Thuế NK của hàng kd TNTX	TM 1901	Thuế CBPG	TM 1951	Chậm nộp thuế CBPG	TM 4945		
Thuế XK của hàng kd TNTX	TM 1851	Thuế BVMT	TM 2021	Chậm nộp thuế BVMT	TM 4937		
Nộp tiền phí XK cả phê/ hồ tiêu	TM 2663	Thuế Tự vệ (TV)	TM 1954	Chậm nộp thuế Tự vệ	TM 4945		
		Phạt VPHC	TM 4253 (nếu là QĐ của cơ quan Hải quan)	Chậm nộp thuế CPĐX	TM 4945		
			TM 4275 (nếu là QĐ của UBND TP)	Chậm nộp thuế Chống trợ cấp (CTC)	TM 4945		
		CHẬM NỘP VPHC	TM 4273	Lệ phí Quá cảnh nộp vào NSNN (200.000 đồng)	TM 3003		
Theo hướng dẫn tại Khoản 7 Điều 1 Thông tư 72/2021/TT-BTC ngày 17/8/2021, trường hợp Người nộp thuế là cá nhân, không có thông tin của người nộp NSNN, KBNN hoặc ngân hàng ủy nhiệm thu hoặc ngân hàng phối hợp thu sử dụng mã số thuế tạm "0106680443" để nộp tiền		Ghi chú:		mã Ngân hàng của KBNN khu vực III là 31701001			
				mã Ngân hàng của PGD số 01- KBNN khu vực III là 31701013			
				mã Ngân hàng của PGD số 05- KBNN khu vực III là 31701020			

